



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Thứ Tư, 04 Tháng Ba 2026

Dữ liệu thị trường ngày 04/03/2026

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.818,27	257,85
Thay đổi (điểm)	5,13	-2,16
Thay đổi (%)	0,28	-0,83
KLGD (triệu cp)	1.574	139
GTGD (tỷ đồng)	48.020	3.186

NĐT nước ngoài giao dịch ròng

HOSE	-1.692	(tỷ đồng)
HNX	-79	(tỷ đồng)
UPCOM	-16	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:
 BID, GAS, MCH, VCB,...
 Ảnh hưởng tiêu cực:
 GVR, TCB, GEE, FPT,...

VNINDEX HỒI PHỤC NHẸ, ÁP LỰC BÁN VẪN XUẤT HIỆN TRÊN DIỆN RỘNG

Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 04/03, VN-Index tăng 5,13 điểm (+0,28%) lên 1.818,27 điểm. Dù chỉ số trở lại sắc xanh, độ rộng thị trường lại nghiêng mạnh về phía tiêu cực khi có tới 573 mã giảm, gần gấp đôi 254 mã tăng, cho thấy dòng tiền tiếp tục phân hóa và tập trung vào một số nhóm trụ đỡ chính. Nhóm ngành năng lượng tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt với mức tăng 4,06%, nổi bật là BSR (+6,17%), PLX (+5,14%), PVD (+1,93%). Tuy nhiên, một số cổ phiếu tăng nóng ở phiên trước đã chịu áp lực chốt lời như PVS (-4,76%) và OIL (-2,07%). Bên cạnh đó, tiêu dùng thiết yếu và tiện ích lần lượt đóng góp 1,78% và 1,23% vào chỉ số chung, nhờ lực kéo từ MCH (+6,1%), VNM (+2,37%) và GAS (+4,29%). Ở nhóm ngành tài chính, áp lực bán gia tăng trong phiên sáng khiến nhiều mã điều chỉnh, song lực cầu cải thiện về cuối ngày đã giúp thu hẹp đà giảm và đưa một số cổ phiếu bật tăng mạnh như VCI tăng trần, SSI (+3,37%), VCK (+4,51%), VCB (+2,27%), BID (+4,71%), CTG (+1,39%), giúp toàn ngành chốt phiên tăng 0,62%. Ở chiều ngược lại, nhóm dịch vụ truyền thông tiếp tục chìm trong sắc đỏ với nhiều cổ phiếu giảm sâu như VGI (-5,27%), CTR (-1,48%) và FOX (-4,46%). Bên cạnh đó, nhóm nguyên vật liệu cũng đảo chiều giảm 2,72% khi nhiều mã vốn hóa lớn bị bán mạnh, tiêu biểu là GVR (-4,7%), MSR (-6,02%) và DPM (-2,39%).

Thanh khoản trên HOSE đạt 48.020 tỷ đồng, tăng 9,78% so với phiên trước, cho thấy hoạt động giao dịch diễn ra sôi động hơn trong bối cảnh thị trường rung lắc mạnh. Khối ngoại tiếp tục gia tăng bán ròng với giá trị 1.787 tỷ đồng, tập trung tại các mã cổ phiếu FPT, POW và VHM. Ở chiều ngược lại, VCI được mua ròng nhiều nhất với 195 tỷ đồng, nâng tổng giá trị giải ngân đạt 4.869 tỷ đồng.

Dù VN-Index đóng cửa trong sắc xanh nhờ lực kéo ở một số nhóm trụ, bức tranh chung vẫn cho thấy sự phân hóa mạnh khi số mã giảm chiếm ưu thế rõ rệt. Thị trường biến động đáng kể trong phiên và chỉ cải thiện vào cuối ngày, phản ánh tâm lý dè dặt của dòng tiền. Trong bối cảnh xu hướng ngắn hạn chưa thực sự xác lập và rủi ro bên ngoài còn hiện hữu, chiến lược ưu tiên quản trị danh mục, kiểm soát tỷ trọng và lựa chọn cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt vẫn được đánh giá là phù hợp.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: STB, VCI, SSI, GVR, DPM, HPG.



Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	100.000	84.500
CTG	41.000	35.300
KBC	38.200	32.500
HCM	25.300	21.700
VPB	30.000	25.500
DBC	29.500	25.500
MBB	30.000	26.200

Danh sách công bố ngày 09/02/2026, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 02.2026 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	- Kết quả kinh doanh 2025 tích cực. Doanh thu tăng 16% YoY, LNST tăng 89% YoY lên mức 7 nghìn tỷ. Riêng quý 4 doanh thu tăng 24% YoY, LNST tăng 145% YoY đạt mức 2,1 nghìn tỷ. Được đóng góp bởi (i) doanh thu điện thoại và laptop tăng trưởng mạnh, bù lại cho mức tăng thấp hơn của điện gia dụng do thời tiết 2025 mát hơn, (ii) bách hóa xanh doanh thu tăng 14% YoY với lợi nhuận hơn 800 tỷ, gấp 8 lần YoY, (iii) các mảng khác đạt kết quả khả quan, Avakids, An Khang, Era Blue.	09/02/2026	89.300	100.000	84.500	12,0%
CTG	- Năm 2025, LNTT đạt 43,4 nghìn tỷ, +37% YoY. Thu nhập từ HĐKD (TOI) đạt 87,3 nghìn tỷ, +6,6% YoY. Tín dụng tăng 15,6% YoY, thấp hơn mức 19% của ngành, và tiệm cận room tín dụng tối đa 16% của CTG. Huy động tăng 11,7% YoY. ROE đạt mức cao 21,3%. Nợ xấu 1,1%, tỷ lệ bao nợ xấu (LLR) 158%, giảm so với 176% quý 3 nhưng vẫn thuộc top đầu ngành.	09/02/2026	37.100	41.000	35.300	10,5%
KBC	- Kết quả kinh doanh Q4 tích cực nhờ ghi nhận 16 hecta, tập trung KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh & ghi nhận lãi từ mua lại một tòa nhà ở Láng Hạ, Hà Nội. Lũy kế cả năm, KBC ghi nhận bàn giao 120 hecta KCN, KBC đặt kế hoạch bàn giao 250 hecta năm 2026. Hoạt động bán sỉ dự án khu đô thị Trảng Cát và ghi nhận bàn giao KCN nhờ doanh số đã kí lớn là triển vọng 2026.	09/02/2026	34.500	38.200	32.500	10,7%
HCM	- Quý 4, LNST đạt mức 319 tỷ đồng, tăng 41% YoY. Hoạt động cho vay đạt 732 tỷ, tăng 44% YoY. LNST cả năm 1.179 tỷ đồng, tăng 13% YoY. Các khoản cho vay đạt 28 nghìn tỷ Q4, tăng gần 8 nghìn tỷ so với Q3. HCM hoàn tất tăng vốn trong quý 4, vốn điều lệ từ 7.208 tỷ đồng lên 10.808 tỷ. Dư nợ cho vay đạt ngưỡng tối đa ngay khi vừa hoàn tất tăng vốn.	09/02/2026	22.900	25.300	21.700	10,5%
VPB	- Năm 2025, LNTT hợp nhất 30,6 nghìn tỷ, +53% YoY (quý 4, LNTT hợp nhất đạt 10,2 nghìn tỷ, +12% QoQ, +66% YoY). Tín dụng ngân hàng mẹ +35% YoY, cho vay SME tăng 38% YoY, bán lẻ +25% YoY, chủ đầu tư BĐS +19% YoY và mua nhà +39% YoY. Huy động +29% YoY. Cho vay/tổng tiền gửi (LDR) 83%. Nợ xấu hợp nhất 3,33% YoY (2024: 4,16%). LLR: 55,4%.	09/02/2026	26.750	30.000	25.500	12,1%
DBC	- Quý 4, doanh thu tăng 3,3% YoY, LNST 148,6 tỷ đồng giảm 38% YoY, do giá heo hơi giảm trong quý 4 so với cùng kỳ. Tuy nhiên, đầu năm 2026, giá heo hơi đã vượt mốc 70 nghìn đồng/kg, khả năng tiếp tục duy trì mức nền cao, được đóng góp bởi nhu cầu dịp tết, nguồn cung giảm do dịch bệnh, thiệt hại do bão lũ, và khả năng người dân tái đàn cần thời gian.	09/02/2026	26.750	29.500	25.500	10,3%
MBB	- Năm 2025, LNTT hợp nhất tăng 19% YoY, riêng Q4 tăng 37,5% YoY nhờ chi phí dự phòng giảm 33% YoY. Năm 2025, tín dụng tăng 36,8% YoY, riêng Q4 tăng 15% so với Q3, cho vay ngành Bds dẫn đầu mức tăng trưởng 90% YoY. Tiền gửi tăng 29% YoY. NIM quý 4 đi ngang so với quý 3 nhưng giảm 0,17% so với cùng kỳ. Nợ xấu 1,3% (2024: 1,6%). LLR cải thiện 94%.	09/02/2026	27.600	30.000	26.200	8,7%

(*) Danh mục tháng 02.2026 so với tháng 01.2026, chúng tôi loại GMD do đã đạt mức giá mục tiêu, trong khi thêm mới HCM, và giữ nguyên các cổ phiếu còn lại gồm VPB, CTG, MBB, MWG, DBC, KBC. Đối với nhóm ngân hàng, CTG, MBB, VPB chúng tôi tiếp tục kỳ vọng là nhóm dẫn dắt trong thời gian tới, khi áp lực căng thanh khoản hệ thống ngân hàng sau tết có phần lắng dịu hơn. Đối với CTG, nếu so với BID và VCB, định giá của CTG đang ở mức thấp hơn nhiều so với BID, VCB, khi so sánh cùng với các chỉ số về nợ xấu, ROE, tỷ lệ bao phủ nợ, tăng trưởng tín dụng,...trong tháng 1 vừa qua giá cổ phiếu chạm mức 43 nhưng sau đó điều chỉnh trở lại, và và đó là lí do chúng tôi tiếp tục giữ lại tháng 2. Đối với VPB, room tín dụng mạnh mẽ, cùng hiệu quả hoạt động của FECredit và vai trò ngày càng quan trọng hơn của VPBankS, điều này sẽ giúp VPB tiếp tục tăng trưởng cao năm 2026 và để ngỏ thương vụ phát hành thêm 5% cho SMBC. Đối với MBB, tương tự VPB khi room tín dụng cao hơn bình quân ngành do tham gia cơ cấu ngân hàng 0đ tiếp tục là động lực tăng trưởng, và hệ sinh thái của MBB đa dạng hơn, tỷ lệ CASA của MBB hiện tại đang cao nhất ngành, tạo ưu thế về chi phí vốn, ngoài ra TCB định hướng giảm tỷ trọng mảng bất động sản, điều này sẽ giúp VPB và MBB có lợi thế hơn. Đối với KBC, sau những nhịp tăng mạnh lên mức 38 thì đã điều chỉnh trở lại, kết quả kinh doanh 2025 tích cực, triển vọng 2026 từ việc ghi nhận cho thuê KCN và mở bán khu đô thị Trảng Cát, ngoài ra kỳ vọng về một Nghị quyết liên quan đến FDI trong thời gian tới, tương tự như các Nghị quyết về phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước, công nghệ. Đối với DBC, dự báo giá heo hơi duy trì nền cao đến ít nhất hết quý 1 giúp thúc đẩy tăng trưởng quý 1. Đối với HCM, được thêm vào trở lại bởi định giá hấp dẫn khi HCM đang giao dịch với mức P/B khoảng 1,7 lần, chúng tôi kỳ vọng nhóm chứng khoán sẽ là nhóm tăng mạnh sau Tết, được hỗ trợ bởi (i) thanh khoản thị trường tốt hơn so với cùng kỳ, (ii) sau khi tăng vốn thì HCM đã cho vay full hạn mức với gần 8 nghìn tỷ margin tăng thêm, (iii) dòng tiền hướng đến những kỳ vọng tin tức nâng hạng khi FTSE công bố kỳ review tháng 3 và Việt Nam mới đây cũng ban hành Thông tư 08/2026/TT-BTC giúp tháo gỡ thêm các vướng mắc giao dịch đối với nhà đầu tư nước ngoài. Và cuối cùng, MWG, cổ phiếu chúng tôi ưa thích nhất, tiếp tục được giữ lại trong Danh mục, và là tháng thứ 10 liên tiếp khuyến nghị kể từ vùng giá 60 đầu tháng 5-2025 đến nay, động lực của MWG đến từ (i) chuỗi điện thoại+điện máy tiếp tục cải thiện hiệu quả hoạt động, giành thêm thị phần dù số lượng của hàng đi ngang, (ii) hoạt động IPO Điện Máy Xanh và (iii) Bách Hóa Xanh ngày càng hiệu quả và tăng cường mở rộng miền Bắc. Ngày 09/02, VNIndex đang trong tuần giao dịch cuối cùng trước Tết Nguyên Đán, thanh khoản xuống thấp, mặt bằng lãi suất cao, Bộ máy Đảng bộ điều hành mới và phía trước là cuộc Bầu cử Quốc hội, nhiều thông tin dẫn đến thị trường tiếp tục rung lắc, nhưng chúng tôi cho rằng năm 2026 là một năm tích cực, dù cần nhiều thời gian nhưng đã có nhiều chính sách đang dần đi vào đời sống, và phía trước vẫn còn nhiều câu chuyện tăng trưởng, tập trung bởi nội tại trong nước. Chúng tôi cho rằng, thanh khoản sau Tết sẽ cải thiện hơn, lãi suất vẫn duy trì nền cao nhưng sẽ dần tạo đỉnh trong nửa đầu 2026. **Những nhịp rung lắc là cơ hội tích lũy cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt!**

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, hai tháng đầu năm 2026, kinh tế vĩ mô ổn định, nhiều chỉ tiêu tăng mạnh. CPI tăng gần 3% so với cùng kỳ. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng 22,2%. Khách quốc tế đạt gần 4,7 triệu lượt, tăng hơn 18%. Số doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường đạt gần 64.500, tăng 29,4%; vốn đăng ký bổ sung đạt 851.900 tỷ đồng, tăng 20,1%. Thu ngân sách ước 601.300 tỷ đồng, bằng 23,8% dự toán, tăng 13,1%; riêng thu từ ba khu vực sản xuất kinh doanh đạt 31,7% dự toán, tăng 29%, dù đã hỗ trợ miễn, giảm, gia hạn khoảng 30.200 tỷ đồng thuế, phí. FDI đăng ký mới đạt 3,54 tỷ USD, tăng 61,5%; FDI thực hiện đạt 3,21 tỷ USD, tăng 8,8%. IIP tăng khoảng 10%, riêng chế biến chế tạo tăng 11%. PMI tháng 2 đạt 54,3 điểm, tháng thứ 8 liên tiếp trên 50 điểm.

HAH: lấy ý kiến cổ đông về kế hoạch đầu tư và phát hành ESOP. HĐQT đề xuất đóng mới 2 tàu container trọng tải 81.000 MT/12m, tổng vốn dự kiến 184 triệu USD (hơn 4.800 tỷ đồng), vốn huy động từ vay tổ chức tín dụng và các nguồn hợp pháp khác; nếu cần có thể phát hành thêm cổ phiếu hoặc trái phiếu. Đồng thời, công ty hủy phương án ESOP 2025 để triển khai ESOP 2026 phù hợp hơn. Dự kiến phát hành gần 2,5 triệu cổ phiếu (1,48% lượng lưu hành) giá 10.000 đồng/cp, thấp hơn nhiều so với thị giá 71.000 đồng/cp, thu về khoảng 25 tỷ đồng bổ sung vốn lưu động. Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng 3 năm và không phân phối cho nhà đầu tư nước ngoài.

BSR: lo ngại xung đột Trung Đông kéo dài sẽ làm tăng giá dầu, cước vận chuyển và bảo hiểm, ảnh hưởng kế hoạch vận hành Nhà máy Lọc dầu Dung Quất cuối quý II – đầu quý III/2026. Hiện nhà máy dùng 30–35% dầu thô nhập khẩu; dù đã nâng tồn kho và đa dạng nguồn cung, BSR vẫn chịu áp lực khi dự kiến chạy 118–120% công suất. Do rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng và cạnh tranh mua dầu gia tăng, BSR kiến nghị được ưu tiên mua tối đa dầu thô, condensate trong nước và tạm hạn chế xuất khẩu đến hết quý III/2026; đồng thời đề xuất mua trực tiếp dầu từ các lô Ruby, Bunga Orkid, Chim Sáo để đảm bảo nguồn tháng 5–6/2026. Petrovietnam cũng đề xuất cơ chế chủ động nhập khẩu, ưu đãi thuế nguyên liệu và bảo đảm ngoại tệ nhằm giữ vững an ninh năng lượng.

REE: thông qua việc để công ty con REE Energy nhận chuyển nhượng tối đa 100% vốn Công ty CP Điện gió Phú Cường – chủ đầu tư cụm Nhà máy điện gió Phú Cường 1A, 1B (200 MW) tại Cần Thơ, tổng vốn 9.140 tỷ đồng (vốn góp 1.828 tỷ, vay 7.312 tỷ). Nếu hoàn tất, Phú Cường sẽ trở thành công ty con của REE Energy, củng cố mảng năng lượng tái tạo – lĩnh vực đang được REE ưu tiên. Hiện REE sở hữu danh mục nguồn điện 2.820 MW gồm thủy điện (1.436 MW), nhiệt điện (1.140 MW) và năng lượng tái tạo (244 MW), trong đó điện đóng góp chính vào doanh thu, lợi nhuận. Doanh nghiệp định hướng thoái vốn nhiệt điện, mở rộng tái tạo và thủy điện; mục tiêu tăng thêm 100 MW năm 2025, 500 MW trong 3 năm, đạt 2.000–3.000 MW vào 2030 và khoảng 5.000 MW vào 2035.

KBC: CTCP Khu công nghiệp Sài Gòn – Nhơn Hội, doanh nghiệp liên hệ hệ sinh thái KBC, vừa được chấp thuận đầu tư KCN Cát Trinh 368ha tại Gia Lai, tổng vốn 2.554 tỷ đồng (vốn góp 383 tỷ, còn lại vay). Dự án hoàn tất pháp lý trong 2026, xây dựng 2026–2029, thu hút nhà đầu tư từ quý III/2027 và vận hành toàn bộ quý I/2030; 20ha được dành cho doanh nghiệp công nghệ cao, SME và startup. Doanh nghiệp này đồng thời tham gia đề xuất KCN Tắc Thủ tại Cà Mau quy mô 345ha, vốn gần 4.000 tỷ đồng, thông qua pháp nhân do mình chi phối 69,742%. Nếu triển khai, nhóm có thể bổ sung khoảng 1.000ha quỹ đất KCN phía Nam. Sài Gòn – Nhơn Hội hiện có vốn điều lệ 2.500 tỷ đồng, là chủ đầu tư KCN – đô thị Nhơn Hội A 630ha.

DPG: Bà Lương Thị Thanh – chị Chủ tịch DPG và vợ Thành viên HĐQT – đăng ký bán 200.000 cổ phiếu (5–31/3), giảm sở hữu từ 4,717% xuống 4,518%. Ông Lương Minh Tuấn nắm 15,942%, ông Đặng Hoàng Huy không sở hữu cổ phần. Trước đó, Dragon Capital mua 6,71 triệu cổ phiếu, nâng tỷ lệ sở hữu tại DPG lên 10,673%, trở thành cổ đông lớn.

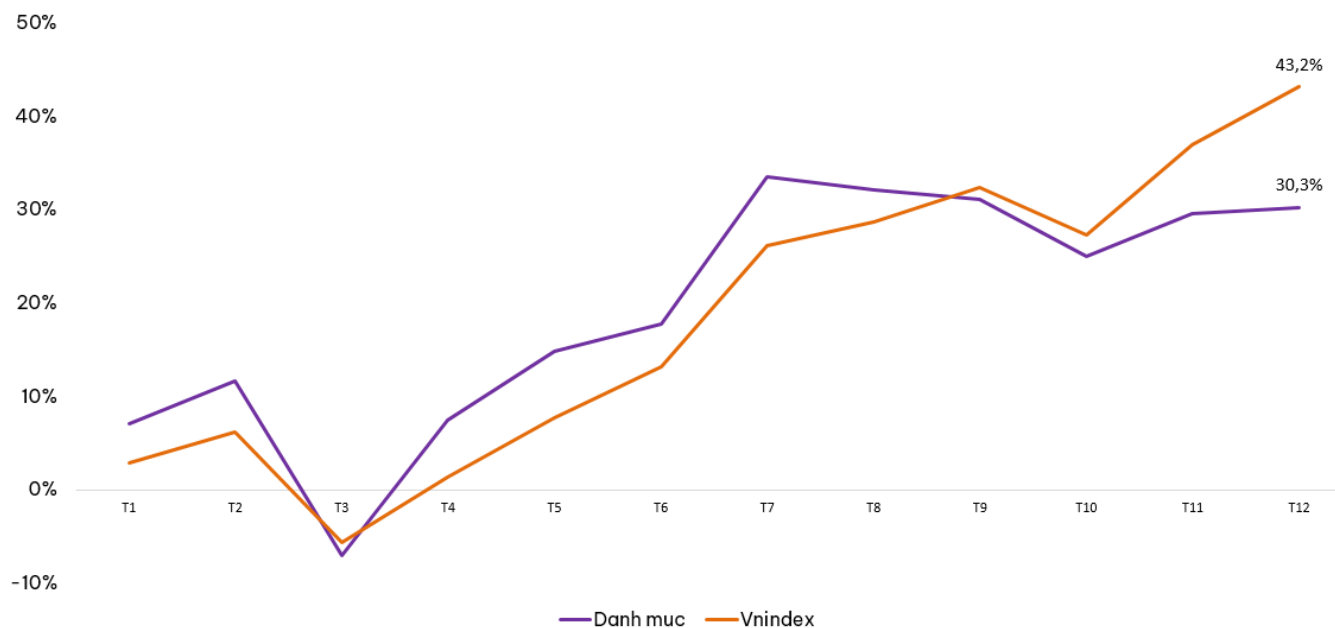
HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01.2026

[Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026](#)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
CTG	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
KBC	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
GMD	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
VPB	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
DBC	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
MBB	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 – 09/02					0.43%		-4,37%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.